

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG LÔ  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HSST  
Ngày 05 -5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Kim Dung - Giáo viên Trường Tiểu học Đồng Thịnh

Ông Hà Vĩnh - Nguyên Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Yên Thạch

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:***  
Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/HSST ngày 23/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST - HS ngày 22/4/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2003; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, hôm nay có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Kim Hồng T- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Người bị hại: Anh Vũ Hồng Q, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

Đại diện gia đình bị cáo T: Bà Trần Thị P, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Bá Q, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 18/11/2020, Nguyễn Anh T ở thôn N, xã Đ, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc gặp anh Vũ Hồng Q ở thôn Q, xã Đ, huyện Sông Lô tại cổng trường Trung học phổ thông Sáng Sơn 2 thuộc thôn V, xã Đ, do là bạn học cũ nên T hỏi mượn 01 chiếc xe máy BKS: 88AB-046.54 của Q mục đích đến thành phố V mua áo, hẹn đến trưa cùng ngày sẽ trả, Q đồng ý. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe đến cửa hàng bán quần áo M tại phường N, Thành phố V, tỉnh Phú Thọ để mua áo nhưng phát hiện bị rơi mất toàn bộ số tiền. T nhìn sang đối diện quán M thấy có quán mua, bán xe máy Trường Xa nên T nảy sinh ý định bán chiếc xe của anh Q lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đem chiếc xe đến quán gặp anh Phạm Bá Q ở tổ 3, phường N, Thành phố V là chủ quán và nói dối với anh Q là xe mua lại đi nhưng không có nhu cầu sử dụng nên bán, anh Q kiểm tra giấy đăng ký thấy phù hợp nên đồng ý mua với giá 2.000.000đ. Sau khi bán được số tiền 2.000.000đ, T không mua áo mà ở lại thành phố V chơi game và chi tiêu cá nhân còn lại 51.000đ, đến ngày 20/11/2020 đi về nhà, Cơ quan điều tra triệu tập lấy lời khai Tuấn đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 59 ngày 25/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Lô kết luận: 01 chiếc xe máy BKS: 88AB-046.54, nhãn hiệu Espero, dung tích 49cm<sup>3</sup> trị giá: 5.600.000đ.

Đối với anh Phạm Bá Q khi mua xe của T, không biết rõ chiếc xe do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Vật chứng vụ án: 01 xe máy BKS: 88AB-046.54, 01 giấy đăng ký xe và 01 mũ bảo hiểm xác định là của anh Vũ Hồng Q, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q, đến nay anh Q không đề nghị gì. 01 giấy mua, bán xe do anh Q giao nộp.

Số tiền 51.000đ là tiền do T bán chiếc xe BKS: 88AB-046.54 mà có, chưa tiêu xài hết.

Trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Bá Q yêu cầu T bồi thường số tiền 2.000.000đ. Bà Trần Thị Ph (mẹ T) đã thay mặt T bồi thường toàn bộ số tiền cho anh Q, anh Q không đề nghị gì khác. Bà P không đề nghị T hoàn trả số tiền 2.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT - VKS ngày 21/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Anh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Anh T, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ giám sát, giáo dục. Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án theo luật định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T là bà Kim Hồng T trợ giúp viên pháp lý bào chữa tại phiên tòa: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố đối với Nguyễn Anh T là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên bị cáo T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo là người chưa thành niên, sự phát triển tâm sinh lý chưa toàn diện, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Khi phạm tội chỉ mang tính chất vụ lợi cá nhân. Sau khi phạm tội, mẹ đẻ bị cáo đã trả lại tiền cho anh Q. Hoàn cảnh gia đình bố bị cáo mất sớm nên mẹ bị cáo không có biện pháp giáo dục kịp thời. Do vậy kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh T cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và được hưởng án treo.

Đại diện gia đình bị cáo T là bà Trần Thị P mẹ đẻ của bị cáo: Thừa nhận T là người ham chơi, đua đòi theo các bạn nên đã nghỉ học từ lớp 10. Sau khi nghỉ học, không chịu khó làm ăn phát triển kinh tế gia đình, tiếp tục nghiện game,

thậm chí gia đình đã rất nhiều lần phải trả nợ các khoản vay thay cho bị cáo. Mẹ bị cáo và các bác, các cô chú trong gia đình khuyên bảo, nhắc nhở T nhiều lần nhưng T không thay đổi.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 06 giờ ngày 18/11/2021, Nguyễn Anh T mượn chiếc xe máy BKS: 88AB-046.54 trị giá 5.600.000 đồng của anh Vũ Hồng Q ở thôn Q, xã Đ, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc đến cửa hàng quần áo M tại phường N, thành phố Việt Trì, Phú Thọ mua áo. Phát hiện bị rơi mất số tiền đem theo nên T đã bán chiếc xe máy của anh Q cho anh Phạm Bá Q là chủ cửa hàng mua bán xe máy Trường Xa ở phường N, thành phố Việt Trì được số tiền 2.000.000 đồng, T tiêu xài hết còn lại 51.000 đồng.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”...*

*b)...mượn...tài sản của người khác...và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.”*

[3] Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo T là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Chỉ vì ham chơi, nghiện game bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Q để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Anh T vào thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo được hưởng đường lối xét xử đối với vị thành niên quy định tại Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với đề nghị của viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Anh T là người thích ăn chơi, không chịu rèn luyện tu dưỡng đạo đức, lười lao động, lại muốn có tiền một cách nhanh chóng để thỏa mãn cho những nhu cầu ích kỷ của bản thân dẫn đến hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Mẹ bị cáo đã rất nhiều lần phải trả nợ các khoản vay mà bị cáo dùng để ăn chơi và chơi game nhưng bị cáo không thay đổi. Gia đình đã có nhiều biện pháp giáo dục đối với T nhưng cũng không hiệu quả. Do vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên theo quy định không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 giấy mua, bán xe do anh Q giao nộp cần lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với số tiền 51.000đ là tiền do T bán chiếc xe BKS: 88AB-046.54 mà có, chưa tiêu xài hết, cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Bá Q yêu cầu T phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Bà Trần Thị P đã thay mặt T bồi thường toàn bộ số tiền 2.000.000 đồng cho anh Q, anh Q không đề nghị gì khác. Tại phiên tòa bà P không đề nghị T phải hoàn trả cho bà số tiền 2.000.000 đồng. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3.Về vật chứng: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 51.000 đồng (năm mươi một nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Bị cáo; Người TGT; ;
- Lưu hs; Vp.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Khương Đặng Khánh Hằng**

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Khuong Đặng Khánh Hằng**



